

Số: 07 /NQ-HĐND

Hòa Điền, ngày 24 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Hòa Điền năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 05**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ chi ngân sách địa phương xã Hòa Điền năm 2025.

Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền; Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BKTNS ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Hòa Điền năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 (nguồn thu nội địa) là: 17.519 triệu đồng, trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là: 11.846 triệu đồng.
- Thu lệ phí trước bạ là: 4.196 triệu đồng.
- Thu phí, lệ phí là: 636 triệu đồng.
- Thu ngân sách khác là: 841 triệu đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 là: 197.047 triệu đồng, trong đó:
- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là: 3.501 triệu đồng.
 - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 126.354 triệu đồng.
 - Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 67.192 triệu đồng.
3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là: 197.047 triệu đồng, gồm:
- a) Chi cân đối ngân sách địa phương là 57.727 triệu đồng, trong đó:
 - Chi thường xuyên là: 57.194 triệu đồng.
 - Chi dự phòng ngân sách là: 533 triệu đồng.
 - b) Chi bổ sung các chương trình mục tiêu: là 47.009 triệu đồng.
 - c) Chi chuyển nguồn sang năm sau là: 92.311 triệu đồng.

(Đính kèm các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ -CP)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền khóa XII, Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐND-UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. ĐU-HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị cấp xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mỹ Nhung

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-NĐND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung (1)	Dự toán năm 2025 (bao gồm điều chỉnh bổ sung)	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	196,768	197,047	279	100.14
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	1,443	3,501	2,058	242.63
1	Thu NSDP hưởng 100%	313	1,477	1,164	472.02
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1,130	2,024	894	179.09
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	126,354	126,354		100.00
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	57,727	57,727		100.00
-	Thu bổ sung cân đối				
-	Nguồn cải cách tiền lương				
2	Thu bổ sung có mục tiêu	68,627	68,627		100.00
-	Bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên	367	367		100.00
-	Bổ sung có mục tiêu ngân sách huyện chuyển giao	27,010	27,010		100.00
-	Bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán	41,250	41,250		100.00
III	Nguồn thu xã tự cân đối	1,779		(1,779)	
IV	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
V	Thu kết dư				
VI	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	67,193	67,192		
-	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	942	942		
-	Thu chuyển nguồn từ ngân sách huyện năm 2024 sang 2025	66,250	66,250		
B	TỔNG CHI NSDP	196,768	197,047	279	100.14
I	Tổng chi cân đối NSDP	60,949	57,727	(3,222)	94.71
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	
2	Chi thường xuyên	59,754	57,194	(2,560)	95.72
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	1,195	533	(662)	44.60
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	135,819	47,009	(88,810)	34.61
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	4,078	2,122	(1,956)	52.03
-	Vốn đầu tư	1,016	449	(567)	44.15

-	<i>Vốn sự nghiệp</i>	3,062	1,673	(1,389)	54.64
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	64,549	43,945	(20,604)	68.08
-	<i>Vốn đầu tư</i>	60	60		100.00
-	<i>Vốn sự nghiệp</i>	64,489	43,885	(20,604)	68.05
3.	Chi từ nguồn năm trước chuyển sang	67,193	942	(66,250)	1.40
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		92,311		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-NDND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Diên)

Đơn vị: Triệu đồng



STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D)	24,850	9,208	39,524	18,462	159.05	200.50
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN	24,850	9,208	38,582	17,519	155.26	190.26
I	Thu nội địa	24,850	9,208	38,582	17,519	155.26	190.26
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)			179			
	Thuế giá trị gia tăng			179			
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)	50		13		26.22	
	Thuế giá trị gia tăng	20		6		30.95	
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	30		7		23.07	
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	6,095	6,095	11,846	11,846	194.36	194.36
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	175	175	3,199	3,199	1,827.85	1,827.85
	Thuế giá trị gia tăng	5,920	5,920	8,647	8,647	146.07	146.07
4	Thuế thu nhập cá nhân	4,430		6,819		153.93	
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Lệ phí trước bạ	2,800	2,800	4,196	4,196	149.85	149.85
7	Thu phí, lệ phí	241	163	1,055	636	437.93	390.38
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	10,654		11,439		107.37	
11	Thu tiền sử dụng đất	300		1,717		572.48	
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
15	Thu khác ngân sách	250	150	1,317	841	526.75	560.73
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	30					
17	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)						
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)						
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)						
II	Thu từ dầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu						
IV	Thu viện trợ						
B	THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH						
C	THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC						
D	THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG			942	942		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025(Kèm theo Nghị quyết số 07 /NQ-NĐND ngày 24 tháng 3 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	197,047	197,047	100.00
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	60,949	57,727	94.71
I	Chi đầu tư phát triển			
II	Chi thường xuyên	59,754	57,194	95.72
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	43,765	43,765	100.00
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>			
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
V	Dự phòng ngân sách	1,195	533	44.60
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	68,627	46,067	67.13
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	4,078	2,122	52.03
-	<i>Vốn đầu tư</i>	1,016	449	44.15
-	<i>Vốn sự nghiệp</i>	3,062	1,673	54.64
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	64,549	43,945	68.08
	<i>Vốn đầu tư</i>	60	60	100.00
	<i>Vốn sự nghiệp</i>	64,489	43,885	68.05
C	Chi chuyển nguồn từ năm 2024 sang 2025 (bao gồm ngân sách huyện chuyển giao)	67,472	942	1.40
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		92,311	

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-NĐND ngày 24 tháng 3 năm 2026
của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Trương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSDP	197,047	104,736	(92,311)	53.15
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)				
B	CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC	197,047	104,736	(92,311)	53.15
I	Chi đầu tư phát triển	1,076	509	(567)	47.27
1	Chi đầu tư cho các dự án	1,076	509	(567)	
-	Chi văn hóa thông tin	846	449	(397)	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	170		(170)	
-	Chi bảo đảm xã hội	60	60	0	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			0	
3	Chi đầu tư phát triển khác			0	
II	Chi thường xuyên	110,380	103,694	(6,685)	93.94
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	43,765	43,765		100.00
-	Chi khoa học và công nghệ (2)				
-	Chi quốc phòng	1,372	1,372		100.00
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	281	281		100.00
-	Chi y tế, dân số và gia đình	8	8		100.00
-	Chi văn hóa, thông tin liên lạc	52	52		100.00
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn				
-	Chi thể dục thể thao	89	89		100.00
-	Chi bảo vệ môi trường	38	38		100.00
-	Chi các hoạt động kinh tế (GTVT, nông, lâm ngư nghiệp thủy lợi)	13,815	7,435	(6,380)	53.82
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	43,036	42,757	(279)	99.35
-	Chi bảo đảm xã hội	6,629	6,611	(18)	99.72
-	Chi thường xuyên khác	1,294	1,286	(8)	99.40
III	Chi bổ sung mục tiêu (bao gồm chuyển giao ngân sách)	84,397		(84,397)	

IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)				
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)				
VI	Dự phòng ngân sách	1,195	533	(662)	44.60
VII	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-NĐND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền)

Biểu mẫu số 58

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán (2)														So sánh (%)				
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Chi đầu tư phát triển		Chi thường xuyên			Chi CTMTQG		Chi chuyển nguồn sang năm sau	Tổng số	Trong đó				
			Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi CT MTQG		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số			Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Chi CT MTQG		
								Chi giáo dục, đào tạo và dạy	Chi khoa học, công nghệ		Chi giáo dục, đào tạo và dạy	Chi khoa học, công nghệ								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=5/1	17=6/2	18=9/3	19=12/4
-	Xã Hòa Điền	197,047	1,076	191,893	4,078	197,047	509	0	0	102,106	43,765	0	2,122	449	1,673	92,311	100	47.27	53.21	52.03

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-NĐND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị (1)	Quyết toán								So sánh (%)																
		Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu						Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu														
				Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia								
					Vốn ngoài nước	Vốn trong nước								Vốn ngoài nước	Vốn trong nước											
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17=9/1	18=10/2	19=11/3	20=12/4	21=13/5	22=14/6	23=15/7	24=16/8	
	Xã Hòa Điền	193,546	57,727	135,819		135,819	111,357	20,384	4,078	104,736	57,727	47,009		47,009	24,521	20,366	2,122	54	100	34.61		34.61	22.02	99.91		52.03



QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-NĐND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán						Quyết toán								So sánh (%)		
		Trong đó			Trong đó			Chương trình mục tiêu quốc gia ...								Tổng số	Trong đó	
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Chi đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp			Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên			
									Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước				Vốn ngoài nước	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=4/1	15=8/2	16=11/3	
	TỔNG SỐ	4,078	1,016	3,062	2,122	449	1,673	2,122	449	449	0	1,673	1,673		52.03	44.15	54.64	
	Xã Hòa Điền	4,078	1016	3,062	2,122	449	1,673	2,122	449	449		1,673	1,673		52.03	44.15	54.64	